

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-PT

Ngày: 08 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Lò Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Giàng A C (tên gọi khác: không) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên.

Họ và tên: **Giàng A C**, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1984 tại huyện Si M C, tỉnh Lào C; Nơi cư trú: Bản Nậm C 2, xã Nậm C1, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A C1 (đã chết) và bà Sùng Thị C, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Lý Thị V và có 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị X, sinh năm 1955, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo: Bà Sùng Thị K, sinh năm 2001; Địa chỉ: phường Noong B, thành phố Điện B P, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất canh tác nên vào tháng 12 năm 2021 (bị cáo không nhớ ngày), Giàng A C đã nhờ 08 người gồm: Giàng A S, Hoàng Thị D, Giàng A D, Tráng Thị M, Tráng A C, Giàng Thị S, Lý Thị V, Giàng Thị C ở cùng bản Nậm C 2, xã Nậm C1, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên phát rừng đồi công cho C, mà không xin phép cơ quan có thẩm quyền. Tại khu vực rừng, 08 người trên theo sự chỉ dẫn của C cùng với C, mỗi người sử dụng 01 con dao quảm chặt phá toàn bộ độ che phủ của nhiều loại cây khác nhau trong 01 ngày thì dừng lại, chờ cây khô sẽ đốt để lấy đất trồng lúa. Đến ngày 18/01/2022, Tổ công tác của UBND xã Nậm C và Kiểm lâm viên địa bàn, trong quá trình tuần tra khu vực rừng thuộc bản Nậm C 2, xã Nậm C, đã phát hiện đám rừng bị chặt phá có diện tích lớn, cùng ngày UBND xã Nậm C đã ra quyết định đình chỉ hành vi phá rừng trái pháp luật của C, yêu cầu giữ nguyên hiện trường. Ngày 19/01/2022, Hạt kiểm lâm huyện Nậm P phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/01/2022 (có bản ảnh kèm theo) đã xác định: Tổng diện tích rừng bị Giàng A C và những người liên quan chặt phá là 15.570 m^2 (mười năm nghìn năm trăm bảy mươi mét vuông), mức độ thiệt hại 100%. Các cây gỗ bị chặt phá có đường kính, kích thước chiều dài khác nhau từ nhóm V đến nhóm VIII chủ yếu là: Dẻ, Vối thuốc, Ba soi... có chiều cao vút ngọn trung bình là 9,63 m, đường kính trung bình là 10,30 cm. Vị trí rừng bị chặt phá là khoảnh 13 tiểu khu 501, quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái DT2 (đất có cây gỗ tái sinh) theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Tổng khối lượng gỗ tròn mà Giàng A C chặt phá là $22,483 \text{ m}^3$, khối lượng củi tận thu là $14,262 \text{ m}^3$.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm P, xác định tổng giá trị thiệt hại về lâm sản do Giàng A C gây ra là 47.105.300 (bốn mươi bảy triệu một trăm linh năm nghìn) đồng, thiệt hại về dịch vụ môi trường rừng là 1.589.697 (một triệu năm trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi bảy) đồng, tổng giá trị thiệt hại là 48.694.997 (bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn chín trăm chín mươi bảy) đồng; không xác định được thiệt hại đối với môi trường rừng.

Tại Kết luận Giám định số 15/KL-GĐ, ngày 30/7/2022 của Giám định viên tư pháp thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên, đã kết luận: Vị trí diện tích 15.570 m^2 có cây gỗ tự nhiên bị chặt phá thuộc tiểu khu 501, khoảnh 13, lô a thuộc bản Nậm C 2, xã Nậm C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên là rừng tự nhiên được quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK) theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về phê duyệt dự án, Rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Căn cứ Kế hoạch số 388/KH-UBND, ngày 20/02/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013 – 2015 trên địa bàn tỉnh

Điện Biên thì diện tích rừng bị phá nằm trong lô rừng có diện tích 30,20 ha đã được giao cho cộng đồng bản Nậm C 2, xã Nậm C quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 1911/QĐ-UBND, ngày 24/8/2016 của UBND huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số; 29/2023/HS- ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên đã quyết định.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội Hủy hoại rừng.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A C 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 12/01/2023 của bị cáo Giàng A C kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên với nội dung xin được giảm hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không bổ sung, thay đổi đơn kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội và không khiếu nại gì về tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cũng không khiếu nại gì về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp giấy xác nhận khuyết tật của cháu Giàng Thị C sinh ngày 02/3/2003 là con đẻ của bị cáo bị khuyết tật nặng, dạng khuyết tật nghe, nói, bản thân bị cáo đang nuôi mẹ già là bà Sùng Thị C, sinh năm 1948, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Giàng A C, sửa bản án sơ thẩm số: 29/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên theo hướng:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A C** phạm tội "*Hủy hoại rừng*". Xử phạt bị cáo Giàng A C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết áp dụng đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Người bào chữa cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần xét xử này bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên, ngày 12/01/2023 bị cáo Giàng A C đã làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện: Vào khoảng tháng 12 năm 2021, bị cáo Giàng A C đã nhờ Giàng A S, Hoàng Thị D, Giàng A D, Tráng Thị M, Tráng A C, Giàng Thị S, Lý Thị V, Giàng Thị C cùng với C đi phát rừng đồi công. Bị cáo là người chỉ vị trí, diện tích và trực tiếp cùng với 08 người nêu trên, mỗi người sử dụng 01 con dao quắm, chặt phá liên tục trong 01 ngày, với tổng diện tích bị chặt phá là 15.570 m², mức độ thiệt hại 100%. Vị trí rừng bị chặt phá là lô a khoảnh 13 tiểu khu 501, hoạch rừng sản xuất theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, thuộc bản Nậm C 2, xã Nậm C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên. Diện tích rừng này đã được UBND huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên giao cho Cộng đồng dân cư bản Nậm C 2, xã Nậm C, huyện Nậm P quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 1911/QĐ-UBND, ngày 24/8/2016. Mục đích bị cáo chặt phá rừng là để lấy đất làm nương trồng lúa, gây thiệt hại về rừng là 48.694.997 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội về tội Hủy hoại rừng theo quy định Điều 243 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A C phạm tội "*Hủy hoại rừng*" là đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm chứng cứ bao gồm: Giấy xác nhận khuyết tật của cháu Giàng Thị C, sinh ngày 02/3/2003, là con đẻ của bị cáo, cháu bị khuyết tật nặng, dạng khuyết tật nghe, nói; bản thân bị cáo đang nuôi mẹ già là bà Sùng Thị C, sinh năm 1948 hiện đang ở cùng bị cáo, do bị cáo là con út trong gia đình, hai anh của bị cáo đều đã già không có đủ điều kiện để nuôi mẹ già. Đó là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Để thể hiện tính nhân văn của pháp luật đối với người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét ghi nhận và chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận, nhưng cần phải xem xét áp dụng mức hình phạt tù phù hợp đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên theo hướng giảm một phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Đối với nội dung xin được hưởng án treo của bị cáo: Mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, song xét thấy bị cáo ý thức được diện tích rừng đó là rừng sản xuất và không được hủy hoại nhưng bị cáo vẫn nhờ người hủy hoại làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường tự nhiên. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về nội dung cho bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355/BLTTHS, không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm P, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm P trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A C về việc xin giảm hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A C** phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Giàng A C** 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

2. Án phí sơ thẩm : Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Giàng A C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/5/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Thông báo UBND xã;
- Người bào chữa;
- Phòng HC, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn

